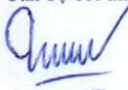
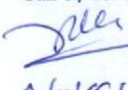
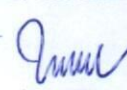
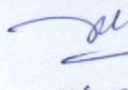


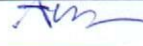
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2
   
N.N.Tuyên N.Đ.Việt Kha N.N.Tuyên N.Đ.Việt Kha

Môn học : [22829701] - PLC nâng cao
(CCQ2205A)
CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyên (280036)

Số SV có mặt: 20...
Số bài thi:20...
Số tờ giấy thi: 20...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050004	Trương Khánh	Âu	12/08/2004	CCQ2205A			8.8	7.3	7.9
2	2122050009	Nguyễn Thành Thanh	Bảo	14/05/2004	CCQ2205A			7.5	6.8	7.1
3	2122050022	Mai Quang	Đại	10/06/2004	CCQ2205A		Đại	6.5	6.5	6.5
4	2122050038	Phạm Thanh	Diễn	05/05/2004	CCQ2205B		Diễn	5.7	7.5	6.8
5	2122050008	Lưu Bá	Đông	27/07/1998	CCQ2205A			6.7	6.5	6.6
6	2122050062	Nguyễn Trung	Đức	16/01/2003	CCQ2205B		Đức	5.9	5.0	5.4
7	2122050042	Trần Lê Nhật	Duy	06/11/2004	CCQ2205B		Duy	7.7	7.0	7.3
8	2122050053	Nguyễn Phạm Hoàng	Minh	20/11/2004	CCQ2205B		Minh	7.6	8.5	8.1
9	2122050031	Đào Minh	Nhật	31/01/2004	CCQ2205A		Nhật	6.6	8.0	7.4
10	2122050017	Huỳnh Tuấn	Nhật	05/03/2004	CCQ2205A		Nhật	7.5	8.8	8.3
11	2122050068	Nguyễn Hữu	Phát	19/02/2003	CCQ2205B		H	8.8	8.8	8.8
12	2122050057	Lê Quang	Phương	03/08/2004	CCQ2205B		Pho	8.5	8.5	8.5
13	2122050049	Đặng Minh	Quân	17/06/2004	CCQ2205B		Quân	6.0	5.5	5.7
14	2122050056	Lê Thanh	Quang	24/11/2004	CCQ2205B		Quang	5.9	7.0	6.6
15	2122050135	Nguyễn Hoàng	Quốc	08/03/2004	CCQ2205A		Quốc	6.9	6.0	6.4
16	2122050018	Trương Tấn	Tài	02/01/2004	CCQ2205A		Tài	6.5	6.0	6.2
17	2122050030	Khê Như	Thuần	13/09/2004	CCQ2205A		Ưu	6.5	7.0	6.8
18	2122050066	Hồ Mạnh	Trình	27/03/2004	CCQ2205B		Trình	6.1	4.8	5.3
19	2122050039	Lê Văn	Tường	01/04/2004	CCQ2205B		Tường	7.1	8.0	7.6
20	2122050010	Nguyễn Quốc	Việt	17/05/2004	CCQ2205A		Việt	7.2	6.0	6.5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

Môn học : [22829705] - PLC nâng cao
(CCQ2205A)
CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyên (280036)

Số SV có mặt: 12...
Số bài thi: 12...
Số tờ giấy thi: 12..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050043	Đặng Quốc Cường	18/03/2004	CCQ2205B		<i>Cuong</i>	6.7	5.5	6.0
2	2122050040	Vũ Văn Hùng	23/09/2003	CCQ2205B		<i>Hùng</i>	8.3	7.0	7.5
3	2122050120	Phạm Thanh Hải	25/01/2004	CCQ2205A		<i>Hai</i>	7.1	4.0	5.2
4	2122050119	Trương Minh Hiền	16/11/2024	CCQ2205A		<i>Hien</i>	7.6	7.0	7.2
5	2122050046	Đoàn Minh Khải	29/07/2004	CCQ2205B		<i>Khail</i>	7.2	6.5	6.8
6	2122050020	Nguyễn Lê Hiếu Nhân	17/11/2004	CCQ2205A		<i>Nhan</i>	8.7	9.0	8.9
7	2122050136	Trần Khắc Nhân	24/03/2004	CCQ2205B		<i>Nhan</i>	6.3	5.0	5.5
8	2122050118	Lê Tuấn Phong	02/08/2004	CCQ2205A					
9	2122050006	Nguyễn Duy Tiên	09/01/2003	CCQ2205A		<i>Tien</i>	6.1	4.8	5.3
10	2122050058	Đặng Minh Trọng	12/02/2004	CCQ2205B		<i>Trong</i>	7.5	6.5	6.9
11	2122050014	Huỳnh Văn Trường	07/01/2004	CCQ2205A		<i>Truong</i>	7.9	5.0	5.8
12	2122050114	Nguyễn Văn Trường	08/03/2004	CCQ2205B		<i>Truong</i>	7.0	6.0	6.4
13	2122050016	Hồ Minh Tuấn	22/08/2004	CCQ2205A					
14	2122050024	Nguyễn Văn Tuấn	24/08/2004	CCQ2205A		<i>Tuan</i>	7.3	7.0	7.1